TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI XUÂN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2024/QĐST-HNGĐ	*Nghi Xuân, ngày 03 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 81/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Phan Văn H, sinh năm 1974

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976

Các đương sự cùng địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 7 Điều 48, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 28, 33, 38, 39, 55, 57, khoản 1 Điều 59, 58, điểm c khoản 2 Điều 62, Điều 70 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 03 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 03 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung hai bên thống nhất: Phan Tiến D. Sinh ngày 22/6/1995, Phan Thị H, sinh ngày 08/02/1997, Phan Thị Nh, sinh ngày 13/10/1999 và Phan Thị N, sinh ngày 26/04/2002 nay các con đã trưởng thành không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận, thống nhất như sau:

Thửa đất số 573, tờ bản đồ số 2 có diện tích 541.5 m^2 có địa chỉ tại thôn 10 (nay là thôn A), xã C, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh được Ủy ban nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 933882, ngày 09/6/2014 mang tên Phan Văn H và Nguyễn Thị H nay được tách ra thành 02 thửa cụ thể:

*Giao cho Ông Phan Văn H được quyền quản lý, sử dụng và thực hiện quyền của chủ sở hữu tài sản gồm: T*hửa đất số 394 (Số thửa mới căn cứ trích đo số thửa tại Văn phòng đăng ký đất đai) có diện tích 270.7m^2 có tứ cận:

+ Phía Đông giáp đất ông Hoàng Văn S dài 22.54m
+ Phía Tây giáp đất bà Nguyễn Thị H dài 24.97m
+ Phía Nam giáp đường giao thông dài 9m
+ Phía Bắc giáp đường giao thông dài 14.05m

Giao cho bà Nguyễn Thị H được quyền quản lý, sử dụng và thực hiện quyền của chủ sở hữu tài sản gồm: Thửa đất số 393 (Số thửa mới căn cứ trích đo số thửa tại Văn phòng đăng ký đất đai) có diện tích 270.8m^2 có tứ cận:

+ Phía Đông giáp đất ông Phan Văn H dài 24.97m
+ Phía Tây giáp đất ông Phan Lương T và Hoàng T dài 31.38m
+ Phía Nam giáp đường giao thông dài 6.36m
+ Phía Bắc giáp đường giao thông dài 14.04m

Các tài sản trên đất được giao cho ai thì tài sản trên đất đó thuộc về quyền sở hữu của người đó, ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm phối hợp cùng nhau trong việc tách thửa và thực hiện chuyển đổi quyền sử dụng đối với thửa đất theo quy định của pháp luật.

Giao cho bà Nguyễn Thị H được quyền quản lý, sử dụng và thực hiện quyền của chủ sở hữu tài sản gồm: Thửa đất số 419 tờ bản đồ số 27 có diện tích 182m^2 tại thôn V, xã C, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh được UBND huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 168222, ngày 09/12/2020 mang tên Phan Văn H và Nguyễn Thị H có tứ cận:

+ Phía Đông giáp đất ông Hoàng Như C dài 26.0m
+ Phía Tây giáp đất ông Phan Tiến D dài 26.0m
+ Phía Nam giáp đất ông Nguyễn Như C dài 7.0m
+ Phía Bắc giáp đường giao thông dài 7.0m

Trên đất không có tài sản, ông Phan Văn H có trách nhiệm phối hợp cùng bà Nguyễn Thị H trong việc thực hiện chuyển đổi quyền sử dụng đối với thửa đất theo quy định của pháp luật.

- Về nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Phan Văn H tự nguyện nộp 150.000 *(Một trăm năm mươi ngàn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp là 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số 0011980 ngày 08/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nay được trả lại 150.000 *(Một trăm năm mươi ngàn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- CCTHADS huyện Nghi Xuân;
- UBND xã C, H. Nghi Xuân, Hà Tĩnh (GCNKH số 51 ngày 10/8/2002);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hương